TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 4 – 2025
V/v "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Thanh Liêm
Bà Vũ Thị Mỹ Linh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Khắc D, sinh năm: 1960. (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Thôn ML, xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm: 1965. (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm F, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Khắc D trình bày quan điểm và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Ông và bà Dương Thị H chung sống với nhau từ khoảng tháng 4/1987, có đăng ký kết hôn tại xã T, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa (nay là huyện M, tỉnh Thanh Hóa). Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2019 ông và bà H ly thân, ông chuyển về quê ở Thanh Hóa sống đến nay. Ông xin ly hôn bà Dương Thị H.

- Con chung: Ông và bà Dương Thị H có 03 (ba) người con chung gồm Nguyễn Thị Vân A1, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Việt A2, sinh năm 1989 và

Nguyễn Thị Lan A3, sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành, ông không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Đã tự thỏa thuận xong.

- Về nợ chung: Không có.

Bà Dương Thị H trình bày và xác định quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Khắc D chung sống với nhau từ ngày 02/5/1987, không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, bà và ông D không hợp nhau và đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Bà đồng ý ly hôn với ông D.

- Về con chung: Bà và ông D có 03 người con chung là Nguyễn Thị Vân A1, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Việt A2 sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Lan A3, sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành, bà không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Ông Nguyễn Khắc D xin ly hôn bà Dương Thị H. Bà H cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Ông D và bà H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông, bà nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xủ vụ án vắng mặt ông D, bà H theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khắc D xác định ông và bà Dương Thị H chung sống với nhau từ khoảng tháng 4/1987, có đăng ký kết hôn tại xã T, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa (nay là huyện M, tỉnh Thanh Hóa); ông và bà H mẫu thuẫn và ly thân đã lâu, không hàn gắn được nên ông xin ly hôn. Bà H cũng đồng ý ly hôn với ông D và xác định bà và ông D không đăng ký kết hôn. Tại Văn bản số 67/UBND-TP ngày 04/12/2024 của UBND xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa (văn bản do ông D giao nộp cho Tòa án) xác nhận: "Sổ hộ tịch còn lưu được tại UBND xã T từ năm 1987 đến nay không có thông tin đăng ký kết hôn, của hai công dân Nguyễn Khắc D và Dương Thị H". Xét thấy ông D và bà H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được bà H thừa nhận và UBND xã T xác nhận. Do đó quan hệ hôn nhân của bà H và ông D không có giá trị pháp lý, không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Ông D và bà H đều xác định ông, bà có 03 người con chung là Nguyễn Thị Vân A1, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Việt A2, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Lan A3, sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành, ông D, bà H không yêu cầu nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông D và Bà H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông D, bà H xác định ông, bà không có nợ chung. Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Ông D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông D là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn nộp tiền án phí cho ông D theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 12, 14, 27 của Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Khắc D và bà Dương Thi H.

2 - Về con chung: Có 03 người con chung là Nguyễn Thị Vân A1, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Việt A2, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Lan A3, sinh năm 1992. Ông D, bà H không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng nên không xem xét.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Khắc D phải chịu 300.000 đồng. Ông D được miễn nộp tiền án phí nên không phải nộp án phí. Ông D đã được miễn dự nộp án phí nên không đặt ra việc xử lý.

6 - Về quyền kháng cáo: Ông Khắc D, bà Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân